

Số: 859/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 17/11/2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 820/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Phan T; Sinh năm: 197x.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: số 8x Phố K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Chị Hà Thị H; Sinh năm: 198x.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Căn hộ 040x chung cư 1x tầng, 3x L, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị H và anh Lê Phan T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 06 tháng 10 năm 2003.

Quá trình vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng căng

thăng nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T, chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Lê Quang A(nam), sinh ngày 20/7/200x và cháu Lê Minh H (nữ), sinh ngày 24/5/200x. Ly hôn chị H, anh T thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị H, anh T tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị H, anh T không ai vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị H, anh T thỏa thuận: chị Hà Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Lê Phan T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị H, anh T có 02 con chung là cháu Lê Quang A (nam), sinh ngày 20/7/200x và cháu Lê Minh H (nữ), sinh ngày 24/5/200x. Giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về tài sản chung**: (Động sản và bất động sản) Chị H, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Chị H và anh T không nợ ai và không ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0069301 ngày 16/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (chị H đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường L, quận Đ, Hà Nội.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Đặng Thị Hương

